CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14
Ban kiểm soát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 28 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14 TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần LICOGI 14, Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2021 và xin báo cáo kết quả như sau:

Hoạt động giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý Công ty trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết HĐQT.

Theo đó HĐQT có 05 thành viên, đảm bảo cơ cấu phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; đồng thời HĐQT tổ chức các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các Nghị quyết, Quyết định theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 09 cuộc họp và ban hành 11 Nghị quyết, Quyết định để thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như các nội dung mà ĐHĐCĐ thường niên 2021 đã thông qua.

Theo đánh giá của BKS, các quyết định của HĐQT là phù hợp với chủ trương, định hướng về chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

Chủ tịch HĐQT cùng các thành viên HĐQT đã tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công, kịp thời nghiên cứu và có các Nghị quyết, Quyết định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện Ban Tổng giám đốc điều hành, triển khai hoạt động kinh doanh và xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Công ty trong năm 2021 cụ thể như sau:

I. Thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021:

- Hàng tháng Công ty đã hoàn thành việc nộp ngân sách cho Nhà nước như tiền Thuế, Bảo hiểm, thanh toán tiền lương, thưởng cho CBCNV đúng đủ, kịp thời.

*** Tình hình thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ với Nhà nước:**

*** Tổng nộp ngân sách:**

- Số phải nộp trong năm:	68.809.183.063 đồng
- Số đã nộp trong năm:	24.352.327.762 đồng
- Số còn nợ:	48.285.247.594 đồng

HUỲNH THÀNH HẬU
Digitally signed by HUỲNH THÀNH HẬU
Date: 2022.04.29 08:15:18 +07'00'

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 :

2.1 Bảng tóm tắt bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021:

ĐVT: VNĐ

Tài sản	Mã số	Cuối kỳ	Đầu kỳ
A. Tài sản ngắn hạn	**100**	**1.098.091.763.254**	**457.803.101.342**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	84.813.423.554	96.779.627.586
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	745.852.612.365	208.660.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	143.371.671.386	40.754.455.563
IV. Hàng tồn kho	140	122.767.345.270	111.396.696.854
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1.286.710.679	212.321.339
B. Tài sản dài hạn	**200**	**64.649.505.489**	**53.368.454.364**
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	1.115.069.000	1.115.069.000
II. Tài sản cố định	220	27.257.284.818	12.359.823.291
III. Bất động sản đầu tư	230	26.413.441.441	27.064.508.809
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	2.354.896.755	2.997.446.615
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		
IV.Tài sản dài hạn khác	260	7.508.813.475	9.831.606.649
Tổng cộng tài sản (=A+B)		**1.162.741.268.743**	**511.171.555.706**
Nguồn vốn	**Mã số**		
C. Nợ phải trả	**300**	**409.589.550.449**	**164.467.766.638**
1. Nợ ngắn hạn	**310**	**401.865.470.449**	**162.817.766.638**
II. Nợ dài hạn	**330**	**7.724.080.000**	**1.650.000.000**
D. Vốn chủ sở hữu	**400**	**753.151.718.294**	**346.703.789.068**
1. Vốn chủ sở hữu	**410**	**753.151.718.294**	**346.703.789.068**
Tổng nguồn vốn =(C+D)		**1.162.741.268.743**	**511.171.555.706**

2.2 Tóm tắt bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp DV**	**01**	**166.677.481.375**	**116.784.692.407**
2	**Các khoản giảm trừ doanh thu**	**02**		
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**10**	**166.677.481.375**	**116.784.692.407**
4	**Giá vốn hàng bán**	**11**	**91.772.784.434**	**68.605.171.333**
5	**Lợi nhuận gộp**	**20**	**74.904.696.941**	**48.179.521.074**
6	**Doanh thu hoạt động tài chính**	**21**	**397.555.490.313**	**17.588.140.395**
7	**Chi phí tài chính**	**22**	**10.649.009.478**	**375.906.842**

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
8	Chi phí bán hàng	25	21.572.606.391	15.288.949.047
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	7.190.157.538	9.467.661.604
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	433.048.413.847	40.635.143.976
11	Thu nhập khác	31	376.777.890	337.702.364
12	Chi phí khác	32	767.786.649	102.915.564
13	Lợi nhuận khác	40	(391.008.759)	234.786.800
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	50	432.657.405.088	40.869.930.776
15	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	51	60.995.919.308	7.777.813.112
16	Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại	52	(286.390.566)	(2.011.094.624)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60	371.947.876.346	35.103.212.288
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	8.103	1.460

- Năm 2021, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 tỷ lệ 10%, tính trên vốn điều lệ của Công ty ngày 31/12/2020.

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020 : 243.955.670.000 đ
- Vốn điều lệ tăng thêm do phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 10%) : 24.392.740.000 đ
- Do đó Vốn điều lệ tăng trong năm là : 24.392.740.000 đ
- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2021 của Công ty là : 268.348.410.000 đ

2.3 Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính:

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được đơn vị kiểm toán xác nhận đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần LICOGI 14 tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hoạt động công khai thông tin tài chính của Công ty cơ bản được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Năm 2021, Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định. Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và BKS, thông tin định kỳ về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, thực hiện báo cáo theo quy định về các thông tin với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán tại trang điện tử của Công ty, trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2.4 Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện vốn Công ty tại Công ty con là Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính LICOGI 14 - LFI (trước đây là Công ty cổ phần LICOGI 14.6)

Căn cứ Nghị quyết số 02/2021/NQ - ĐHĐCĐ ngày 28/4/2021 thông qua phương án tái cấu trúc Công ty con - Công ty cổ phần LICOGI 14.6. Đổi tên từ Công ty cổ phần LICOGI 14.6 thành Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính LICOGI 14 (LFI).

Trong năm 2021 đã thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và cổ đông khác để tăng vốn điều lệ, thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh theo vốn điều lệ mới:

- Công ty đã chào bán thành công 10 triệu cổ phần với mệnh giá 10.000đ/ cổ phần;
- Sau khi chào bán Vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 10 tỷ đồng lên 110 tỷ đồng.

Vốn điều lệ ban đầu : 1 triệu cổ phiếu mệnh giá 10.000đ = 10 tỷ đồng.

Trong đó Công ty mẹ chiếm 80%

Sau khi tăng vốn điều lệ lên: 11 triệu cổ phiếu mệnh giá 10.000đ = 110 tỷ đồng.

Trong đó Công ty mẹ chiếm 51%.

Ngày 27/11/2021 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của LFI, Đại hội đã bầu Ông Phạm Gia Lý làm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính LICOGI 14.

Hiệu quả đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty con: Kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính LICOGI 14 lợi nhuận trước thuế đạt 373,9 tỷ đồng, tăng 278% so với năm 2020.

Từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên, đã được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính LICOGI 14 thông qua 16/04/2022 phương án phát hành cổ phiếu thưởng, phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Như vậy, vốn điều lệ trước khi thực hiện phát hành : 11.000.000 cổ phiếu

- Phát hành cổ phiếu cổ phiếu thưởng ESOP	:	5% Vốn điều lệ
- Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	:	20% (Trên Vốn điều lệ sau khi thực hiện xong phát hành cổ phiếu thưởng ESOP)
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	:	230% (Trên Vốn điều lệ sau khi thực hiện xong phát hành cổ phiếu thưởng ESOP)

Việc đầu tư vốn vào Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính LICOGI 14 đến thời điểm 31/12/2021 được bảo toàn và phát triển vốn mạnh mẽ nhất kể từ khi thành lập Công ty đến nay.

2.5 Thù lao của BKS trong năm 2021 là: 180.000.000 đồng (đã bao gồm Thuế thu nhập cá nhân).

- Bà: Vũ Thị Vân Nga	Chức vụ: Trưởng BKS	84.000.000đ
- Ông: Hoàng Như Thái	Chức vụ: Thành viên BKS	48.000.000đ
- Ông: Phạm Hồng Quân	Chức vụ: Thành viên BKS	48.000.000đ
	Cộng :	**180.000.000đ**

2.6 Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông.

- BKS đã nhận được đầy đủ các thông tin và Nghị quyết của HĐQT, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty.

- Trưởng Ban Kiểm soát tham dự các phiên họp của HĐQT, trên cơ sở đó đã kịp thời theo sát các hoạt động của Công ty và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- BKS duy trì độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình. Trong năm, BKS không nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với chỉ đạo và điều hành của HĐQT, BKS, BTGĐ và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

III. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát:

3.1 Kết quả đạt được:

- Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy chế nội bộ có liên quan, BKS trong năm 2021 đã nỗ lực hoàn thành các công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

- Trong năm 2021, BKS đã tổ chức họp 4 lần để thẩm định Báo cáo tài chính quyết toán hàng quý, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát cho từng thành viên trong ban để đạt được hiệu quả cao trong quá trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các quy chế, điều lệ quản lý của Công ty, Pháp luật của Nhà nước.

Qua công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2021, Ban kiểm soát có kết luận như sau:

Về cơ bản Công ty và các thành viên HĐQT, BTGĐ, BKS, KTT của Công ty đã tuân thủ các quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Công ty và các Nghị quyết, quy định nội bộ của Công ty trong năm 2021.

3.2 Đề xuất kiến nghị:

Đề nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc tăng cường hơn nữa các mối quan hệ hợp tác với các đối tác để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Quản lý chặt chẽ dòng tiền, bảo toàn và phát triển vốn.

- Trong thời gian tới Công ty cần lưu ý trong việc kiện toàn hệ thống quản lý và hệ thống nhân sự của Công ty, thực hiện chuyển đổi số doanh nghiệp phù hợp với quy mô hiện tại để thực hiện các dự án đã và đang chuẩn bị thực hiện cùng với xu hướng phát triển của công ty.

Trên đây là Báo cáo của BKS trong năm 2021 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Quý vị đại biểu và Quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn !

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 2600106234 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14 - TP. VIỆT TRÌ T. PHÚ THỌ

Vũ Thị Vân Nga

Phụ lục I: Bảng tính một số chỉ tiêu tài chính của Công ty Cổ phần LICOGI 14 năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2020
1	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**			
	- Vòng quay hàng tồn kho, giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho BQ	vòng	0,81	0,6
	- Doanh thu thuần / tổng tài sản	%	14,33	22,85
2	**Cơ cấu vốn**			
	- Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,35	0,32
	- Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu	lần	0,54	0,47
3	**Khả năng thanh toán**			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	2,73	2,81
	- Hệ số thanh toán: (TSLĐ-Hàng tồn kho) /nợ ngắn hạn	lần	2,43	2,13
4	**Tỷ suất lợi nhuận**			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	31,99	6,87
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	%	223,15	30,06
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	%	49,39	10,12
	- Tỷ suất hoạt động từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	259,81	34,79